

**THANH TRA CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1444**/TTCP-PC  
V/v tổng kết thực hiện Đề án  
“Tuyên truyền, phổ biến, giáo  
dục PL về PCTN giai đoạn  
2019-2021”

Hà Nội, ngày **19** tháng 8 năm 2021

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- Thông tấn xã Việt Nam;
- Đài Truyền hình Việt Nam;
- Đài Tiếng nói Việt Nam;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hội Nhà báo Việt Nam;
- Hội Luật gia Việt Nam;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”, Thanh tra Chính phủ đã có văn bản số 740/TTCP-PC ngày 12/5/2021 gửi các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan về việc thực hiện Đề án, trong đó có hướng dẫn hoạt động tổng kết việc thực hiện Đề án vào cuối năm 2021.

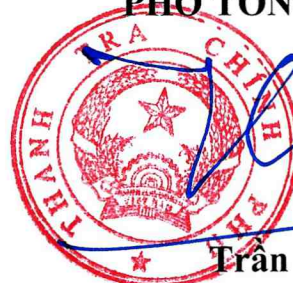
Để phục vụ công tác tổng kết Đề án và xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Đề án 861 trên phạm vi toàn quốc, Thanh tra Chính phủ đề nghị các Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan có liên quan chỉ đạo, tổ chức việc tổng kết thực hiện Đề án trong phạm vi Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương mình và xây dựng Báo cáo tổng kết (theo Đề cương, các biểu mẫu kèm theo) gửi về Thanh tra Chính phủ, chậm nhất vào ngày 30/11/2021 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *h*

- Như trên;
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Thanh tra các bộ, ngành, địa phương;
- Lưu: VT, PC.

**KT. TỔNG THANH TRA**  
**PHÓ TỔNG THANH TRA**



*Trần Ngọc Liêm*  
**Trần Ngọc Liêm**



**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống**  
**tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021”**

*(Kèm theo Công văn số: 1444/TTCP-PC ngày 19/8/2021 của TTCP)*

## **PHẦN 1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, QUẢN TRIỆT, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

1. Tình hình quán triệt Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ; việc xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg.
2. Việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ thư ký thực hiện Đề án.
3. Công tác kiểm tra, tổng kết việc thực hiện Đề án giai đoạn 2019-2021 theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ.
4. Kinh phí thực hiện Đề án hàng năm và cho cả giai đoạn

### **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 861/QĐ-TTg**

#### **1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chung**

- 1.1. Tổ chức, kiện toàn nâng cao năng lực đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật về phòng chống tham nhũng (PCTN); đội ngũ giáo viên, giảng viên giảng dạy môn giáo dục công dân, môn pháp luật tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng.
- 1.2. Xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục, tin bài, tranh ảnh cô đọng, khẩu hiệu có chủ đề PCTN; hoạt động tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua báo chí.
- 1.3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN và đạo đức liêm chính thông qua hoạt động văn hóa, tuyên truyền lưu động, xét xử các vụ án tham nhũng.
- 1.4. Tổ chức các hoạt động tôn vinh, nhân rộng mô hình, gương tiêu biểu trong PCTN và xây dựng đạo đức liêm chính.
- 1.5. Tổ chức các cuộc thi, giải thưởng có chủ đề PCTN và xây dựng đạo đức liêm chính.
- 1.6. Biên soạn, phát hành tài liệu, tờ rơi, tranh ảnh, khẩu hiệu cô đọng, ấn phẩm tuyên truyền pháp luật về PCTN và đạo đức liêm chính.
- 1.7. Việc lựa chọn mô hình điểm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN tại bộ, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị.

1.8. Xây dựng tủ sách pháp luật, điểm tuyên truyền tập trung về pháp luật PCTN và đạo đức liêm chính trên các địa bàn dân cư và cơ quan, đơn vị.

1.9. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt của cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn.

10. Hoạt động lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN thông qua các hoạt động chuyên môn, qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, qua công tác tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý về PCTN của các tổ chức và qua các hoạt động tuyên truyền khác...

**2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao (các Bộ, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương căn cứ các nhiệm vụ được giao tại mục IV của Quyết định số 861/QĐ-TTg)**

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Đánh giá hiệu quả và việc thực hiện các mục tiêu của Đề án**

1.1. Đánh giá về hiệu quả từ thực tế thực hiện Đề án đối với từng địa bàn, lĩnh vực, đối tượng cụ thể.

Đánh giá về tác động, chuyển biến về nhận thức và hành vi của các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; học sinh, sinh viên và người dân trên các địa bàn dân cư.

1.2. Kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể của Đề án (yêu cầu đánh giá cụ thể mức độ đạt được các mục tiêu tương ứng với từng năm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg).

#### **2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân**

##### **2.1. Khó khăn, tồn tại**

- Về thể chế, chính sách; về nhận thức, công tác phối hợp, tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành triển khai thực hiện Đề án.

- Về nguồn lực, các điều kiện đảm bảo để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là kinh phí (ghi rõ kinh phí đã cấp cho việc thực hiện Đề án, nguồn kinh phí cấp hoặc hỗ trợ).

- Vướng mắc trong cách thức tổ chức thực hiện Đề án tại Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị; hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ thư ký Đề án (nếu có).

- Những tồn tại, khó khăn khác...

##### **2.2. Nguyên nhân của khó khăn, tồn tại**

- Nguyên nhân chủ quan.

- Nguyên nhân khách quan.

#### **3. Bài học kinh nghiệm**

**PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL VỀ PCTN TRONG THỜI GIAN TỚI**

**1. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

1. Phương hướng
2. Nhiệm vụ, giải pháp

**II. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**



## PHỤ LỤC

**Tổng kết thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ**

*(Kèm theo Công văn số: 1444/TTCP-PC ngày 19/8/2021 của TTCP)*

### Phụ lục 1. Việc triển khai Đề án và kết quả thực hiện các mục tiêu

| STT       | Nội dung  | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----------|---|-------------|----------|
| <b>I</b>  | <b>BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN</b>  |             |          |
| 1         | Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2019-2021  | Văn bản     |          |
| 2         | Kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm   | Văn bản     |          |
| 3         | Văn bản hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra  | Văn bản     |          |
| <b>II</b> | <b>KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ</b>  |             |          |
| 1         | Đến hết năm 2021, 100% chương trình đào tạo thuộc các loại hình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng có nội dung về chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đạo đức liêm chính  |             |          |
|           | - Tỷ lệ đạt được:   | %           |          |
| 2         | Hàng năm, 100% báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; giáo viên, giảng viên các môn pháp luật, giáo dục công dân được tập huấn, bồi dưỡng cập nhật chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.  |             |          |
|           | - Tỷ lệ đạt được:   | %           |          |
| 3         | Hàng năm, 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng dưới các hình thức.  |             |          |
|           | - Tỷ lệ đạt được:   | %           |          |
| 4         | Đến hết năm 2021, có 100% lãnh đạo doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, đơn vị nghiên cứu, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng. |             |          |
|           | - Tỷ lệ đạt được:   | %           |          |
| 5         | Đến hết năm 2021, có 100% người lao động tại cơ quan nghiên cứu, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.   |             |          |

|   |  |   |  |
|---|--|---|--|
|   | - Tỷ lệ đạt được:  | % |  |
| 6 | Đến hết năm 2021, có 90% người lao động tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.   |   |  |
|   | - Tỷ lệ đạt được:  | % |  |
| 7 | Đến hết năm 2021, có 70% đến 85% người dân nông thôn, dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tiểu thương, lao động tự do được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng. |   |  |
|   | - Tỷ lệ đạt được:  | % |  |

## Phụ lục 2. Tổng hợp số liệu thống kê kết quả PBGDPL PCTN

| Năm  | Phổ biến pháp luật trực tiếp (PBPLTT) |                                    | Thi tìm hiểu pháp luật |                                   | Số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí (bản) | Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã (lần) | Số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng (tin, bài) | Chuyên trang, chuyên mục về pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng<br><i>(đề nghị nêu rõ số lượng, tên chuyên trang, chuyên mục trên báo viết, báo điện tử, kênh sóng phát thanh, truyền hình)</i> | Số lượng các tài liệu được dịch ra tiếng dân tộc thiểu số |               |
|------|---------------------------------------|------------------------------------|------------------------|-----------------------------------|--|---|---|--|---|---------------|
|      | Số cuộc PBPL TT (cuộc)                | Số lượt người tham dự (lượt người) | Số cuộc thi (cuộc)     | Số lượt người dự thi (lượt người) |  |   |   |  | Số lượng tài liệu   | Loại tài liệu |
| 2019 |                                       |                                    |                        |                                   |  |   |   |  |   |               |
| 2020 |                                       |                                    |                        |                                   |  |   |   |  |   |               |
| 2021 |                                       |                                    |                        |                                   |  |   |   |  |   |               |

### Phụ lục 3. Kinh phí thực hiện Đề án

| Năm  | Kinh phí của bộ, ngành       |                               | Kinh phí cấp tỉnh            |                               | Kinh phí cấp huyện | Kinh phí cấp xã |
|------|------------------------------|-------------------------------|------------------------------|-------------------------------|--------------------|-----------------|
|      | Kinh phí NSNN cấp theo Đề án | Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác | Kinh phí NSNN cấp theo Đề án | Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác |                    |                 |
| 2019 |                              |                               |                              |                               |                    |                 |
| 2020 |                              |                               |                              |                               |                    |                 |
| 2021 |                              |                               |                              |                               |                    |                 |